

Thomas Jefferson

Tác Giả: Phạm Văn Tuấn

Thứ Sáu, 27 Tháng 2 Năm 2009 21:42

Ông Thomas Jefferson là một nhà ngoại giao, một nhà lý thuyết chính trị, và sáng lập ra Đảng Dân Chủ Hoa Kỳ. Ông được ghi nhận do chức vụ Tổng Thống thứ ba của Hoa Kỳ và ông cũng là tác giả “Bản Tuyên Ngôn Độc Lập”.

Ông Thomas Jefferson đã tin tưởng rằng “những người nào chịu khó lao động trên mặt đất là những người được Thiên Chúa chúc phúc”. Xã hội lý tưởng của ông vào thời đó là một quốc gia gồm các chủ trì sinh hoạt dựa trên sự kiểm soát thị trường của chính quyền



Ông Thomas Jefferson tin tưởng rằng đa số người dân có thể tự quản và nên giữ cho chính quyền vừa đáng giá, vừa ít phí phạm. Do lòng yêu chuộng Tự Do, ông đã tranh đấu cho các nền tự do ngôn luận, báo chí, tôn giáo và các tự do dân sự khác. Ông mạnh mẽ ủng hộ việc thêm vào Hiến Pháp Hoa Kỳ đạo luật Dân Quyền (the Bill of Rights).



Thomas Jefferson

Tác Giả: Phm Văn Tuấn

Thứ Sáu, 27 Tháng 2 Năm 2009 21:42

Thomas Jefferson (1743 - 1826), tác gi b n Tuyên Ngôn Đ c L p Hoa K

Trong hai nhi m k T ng Th ng c a ông Jefferson, lãnh th Hoa K đã tăng g p hai đi n tích nh mua l i vùng đ t Louisiana và Hoa K đã v th trung l p trong khi các đ o quân c a Napoléon đánh chi m nhi u n i t i châu Âu.

Ông Thomas Jefferson còn có nhi u tài năng đ c bi t khác. Ông là m t trong các v ki n trúc s hàng đ u c a th i đ i. Chính ông v ki u cho Đ i n Capitol c a th ph ti u bang Virginia, v đ án cho tr ng Đ i H c UVA (University of Virginia) và h a đ tòa dinh th Monticello c a ông.

Ông cũng ch i gi i đ n vĩ c m trong các ban nh c thính phòng và do quý tr ng b môn H i H a, ông đã thu x p đ nhà điều kh c l ng danh ng i Pháp Jean Houdon t i Hoa K n n t ng cho ông George Washington.

Ngoài ra ông Thomas Jefferson còn là Ch T ch c a H i Tri t H c M Qu c (the American Philosophical Society), m t t ch c bao g m nhi u công cu c kh o c u Khoa H c và Văn Hóa. B s u t p 6,400 cu n sách c a ông đã là ph n chính c a Th Vi n Qu c H i th i đó.

Ông Thomas Jefferson là m t lu t gia xu t s c, đã đ ngh nhi u đ o lu t h u ích, vi t ra nhi u tác ph m v i tinh th n c a m t công dân c i m , th c ti n, h ng v đ i chúng. Chính nh ông mà hi n nay t i Hoa K , h th ng ti n t theo cách tính th p phân đ c s d ng.

Ngày nay, m i công dân Hoa K th h ng đ c r t nhi u đ i u t l ành ph n l n là do lòng t n t y c a ông Thomas Jefferson đ i v i các nh n quy n (human rights). Chính ông Thomas Jefferson đã ho ch đ nh m t lo i chính quy n mà 37 năm v sau, trong bài Di n Văn t i Gettysburg, ông Abraham Lincoln đã mô t chính quy n Hoa K ph i là “c a Dân, do Dân và vì Dân”.

1- Thu thi u th i t i Virginia.

C u Thomas Jefferson chào đ i ngày 13 tháng 4 năm 1743 t i Shadwell, m t mi n đ t đ phía tây c a h t Albemarle, Virginia, g n ng n đ i mà sau này có tòa nhà Monticello. Cha c a c u,

ông Peter Jefferson, là một nông dân giàu có gốc tiên mi n Welsh, còn bà mẹ, Jane Randolph, thuộc một gia đình quý tộc của miền Virginia. Thomas là người con thứ ba và là con trai lớn của gia đình gồm 4 trai 6 gái. Phần lớn những người anh chị em này đã chết khi tuổi còn trẻ. Thomas đã trải qua 7 năm trong số 9 năm đầu tiên tại Tuckahoe, một nông trại của gia đình Randolph bên bờ sông James, gần Richmond, tiểu bang Virginia.

Năm Thomas lên 9 tuổi, gia đình Jefferson dọn tr về Shadwell và tại nơi này, cậu Thomas đã tiếp xúc và tiếp xúc với những người thợ săn và cậu cũng được cha dạy kèm. Ông Peter đã dạy cho con những cách câu cá, cách săn bắn gà lôi rừng (wild turkeys), săn hươu nai gần dòng sông Rivanna cùng cách cưỡi ngựa. Cậu Thomas cũng học kéo đàn vĩ cầm và biết yêu chuộng âm nhạc từ nhỏ đó.

Khi Thomas được 14 tuổi, ông Peter qua đời. Cậu Thomas trở nên gia trưởng vì là con trai lớn trong nhà. Cậu thừa hưởng hơn 1,000 mẫu đất cùng với hơn 20 người nô lệ, trong khi gia sản do người qu n gia tên là John Harvie trông nom.

2- Học văn.

Cậu Thomas Jefferson bắt đầu đi học từ khi được 5 tuổi rồi khi lên 9 tuổi, vào nơi trú trong trường học đầu tiên do Mục Sĩ William Douglas, một tu sĩ gốc Tô Cách Lan. Về sau, cậu Thomas còn ghi nhớ những chiếc bánh nướng trái cây (pies) của ông Douglas ngon tuyệt vời và các bài giảng của ông cũng rất xuất sắc, người trẻ vẫn học cố gắng.

Ngoài các môn học thông thường, cậu Thomas còn được học về tiếng La Tinh, tiếng Hy Lạp, tiếng Pháp. Sau khi cha chết, Thomas theo học ngôi trường gần Charlottesville của Mục Sĩ James Maury, một tu sĩ theo Anh Cát Giáo và cũng là một học giả. Cậu được huấn luyện với lòng nhân đạo và với niềm tin vào Thiên Chúa nhưng cậu không hoàn toàn tin tưởng vào một tôn giáo nào.

Năm 1760, vào tuổi 16, Thomas Jefferson theo học Đại Học Williams and Mary tại Williamsburg. Đây là trường đầu tiên của miền thu của Virginia với dân số thời đó chỉ vào khoảng 1,000 người. Thomas làm quen với xã hội thành thị và trong 2 năm trường học, cậu học về Toán học, Văn chương và Triết học với Tiến Sĩ William Small, một học giả gốc Tô Cách Lan. Năm 1762, Tiến Sĩ Small đã thu xếp để Thomas Jefferson học luật với vị Thẩm Phán George Wythe,

mặt trong các văn luật gia yên tâm nhất của địa phương. Ông George Wythe đã gây ảnh hưởng tới Thomas Jefferson rất nhiều và chính ông Wythe sau này cũng là một trong các văn ký tên vào Bản Tuyên Ngôn Độc lập.

Như sự quen biết với hai ông Small và Wythe, Thomas Jefferson được giới thiệu với Thống Đốc Francis Fauquier. Bản nguyện này thông qua các buổi chiụu tới đình của Thống Đốc, bàn luận với các cố cũng như dõ các bản nhõc thỉnh phõng. Cũng nhân dịp này, Thomas Jefferson được gặp Patrick Henry.

Trong thời gian học môn Luật với Thống Phán Wythe, Thomas Jefferson đã quan tâm tới sự căng thẳng chính trị giữa Anh và các thuộc địa Bắc Mỹ. Cuộc chiến tranh Bảy Năm (1756-63), hay còn được gọi là cuộc chiến tranh Pháp và người Da Đỏ (the French and Indian War) đã lôi người Pháp ra khỏi nước này và lỏc địa Bắc Mỹ. Người Pháp đã bỏ người Anh thay thế và thế lỏc Anh đã lỏn át tới phía tây bán cầu và trên các mặt biển. Nước Anh như thế đã thế hõng được sự phát triển thông mõi trên rất nhiều lãnh thổ. Năm 1760, Vua George III lên ngôi nhõng do sự bất lỏc của nhà Vua này, đã sinh ra các bất ổn với các thuộc địa Bắc Mỹ.

Tới miền Bắc Mỹ, các doanh nhân thông buôn lỏu với các kẻ đõch và các quốc hội lỏc địa đã không cung cấp nhân lỏc và tiếp lỏu cho chính quyền Anh trong khi sự nõn nõn của nước Anh đã tăng lên do việc quõn trõ các vùng đõt mõi. Đõ có thế, Quốc Hội nước Anh đã thông qua Đõo Luật Tem Thuế (the Stamp Act) vào tháng 3-1765 đõ gia tăng lỏi thế cho nước Anh. Khi đõo luật này được công bố, Thomas Jefferson đã được nghe Patrick Henry dùng lỏi hùng biện, đõ kích sự bất công và cho rằng Quốc Hội Anh không có quyền đánh thuế các thuộc địa Bắc Mỹ. Sau này, Thomas đã kể lỏi rằng: “Đõi với tôi, ông Henry đã nói hùng hõn gì nhõ Thi Hào Homer đã làm thế với”.



Năm 1767, Thomas Jefferson đ&#c nh&#n vào Lu&#t S&# Đoàn và b&#t đ&#u hành ngh&# lu&#t s&# m&#t cách khá thành công. Ông đã chia th&#i gian qua l&#i hai đ&#a đ&#m là Williamsburg và Shadwell. T&#i n&#i sau này, ông đã v&# ki&#u và trông coi xây đ&#ng tòa nhà Monticello trên m&#t ng&#n đ&#i g&#n đó.

Thomas Jefferson c&##i bà góa ph&# Martha Wayles Skelton năm 1772. Bà này là con gái c&#a ông John Wayles, m&#t lu&#t s&# danh ti&#ng s&#ng g&#n Williamsburg. Theo chuy&#n k&# l&#i, chính nh&# âm nh&#c mà ông Thomas đã chi&#m đ&#c c&#m tình c&#a bà Martha vì m&#t nhân v&#t khác cũng theo đ&#u i bà Martha đã ph&#i b&# cu&#c khi nhìn th&#y hai ng&##i hòa đàn vĩ c&#m và đ&#ng c&#m (harpsicord) . Sau đó, gia đình Jefferson đã an c&# t&#i Monticello, dù cho tòa nhà l&#n này ch&#a xây xong. H&# có 1 con trai và 5 con gái nh&#ng ch&# có hai ng&##i con gái s&#ng n&#i t&#i tu&#i tr&#ng thành là Martha (1772-1836) và Mary (1778-1804). Bà Martha Jefferson qua đ&#i năm 1782, sau 10 năm k&#t hôn. Ông Thomas Jefferson đã không l&#p gia đình n&#a mà lo chăm sóc hai ng&##i con gái.

3- Nhà chính tr&# thu&#c đ&#a.

Tháng 5 năm 1769, ông Thomas Jefferson đ&#c b&#u vào Vi&#n L&#p Pháp x&# Virginia (the House of Burgesses) và đã ph&#c v&# t&#i n&#i này cho t&#i năm 1775. Ông Jefferson không ph&#i là m&#t nhà hùng bi&#n nh&#ng đã t&# ra là m&#t nhà vi&#t lu&#t nhi&#u kh&# năng, v&#i bi&#t tài dùng ti&#ng Anh v&#a đ&#n gi&#n, v&#a rõ ràng mà các nhà l&#p pháp khác có kinh nghi&#m cũng ph&#i s&#m công nh&#n.

Trong các năm còn tr&#, Thomas Jefferson đã th&#a h&#ng đ&#t đ&#i c&#a cha đ&# l&#i, g&#m các mi&#n

đi núi Piedmont thuộc x Virginia và do đó, đã liên lạc thông xuyên với các người quý tộc Tidewater và được chấp nhận vào giai cấp này, những người thông chính trị của ông Jefferson là thiên vị những người di dân gốc Đức, Ái Nhĩ Lan và Tô Cách Lan, là những kẻ khai phá các miền đất hoang thành những nông trại nhỏ. Tuy khi được bầu vào Viện Lập Pháp Virginia, ông Jefferson là nhân viên trong nhóm chính trị gia gồm Patrick Henry, Richard Henry Lee và Francis Lightfoot Lee. Những nhân vật này thường tranh cãi với các nhà quý tộc Tidewater trong các buổi thảo luận và các vấn đề giữa những Anh và các thuộc địa Bắc Mỹ.

Vào các năm trước, việc chấp nhận đối với luật Tem Thuế tại các thuộc địa đã khiến cho các vấn đề tài chính của những Anh không giải quyết được. Vì vậy vào năm 1767, do sự thúc giục của Giám Đốc Ngân Qu Charles Townshend, Đốc Luật Townshend đã được thông qua theo đó thuế được đánh lên các món hàng như trà, giầy, thủy tinh, chì, sơn mà người thuộc địa Bắc Mỹ phải nhập khẩu từ những Anh. Để hợp bản chấp nhận tại Đốc Luật Townshend, các người yêu những x Virginia thường gặp nhau tại căn phòng Apollo của nhà hàng nổi danh Raleigh Tavern thuộc thành phố Williamsburg, họ chấp nhận luật kê trên và chấp nhận không nhập khẩu hàng hóa từ những Anh.

Năm 1774, việc tranh cãi với những Anh lại diễn lên. Ông Jefferson đã đứng đầu việc tổ chức chấp nhận nhập khẩu và kêu gọi tất cả các thuộc địa nên họp lại với nhau và cùng bày tỏ phản ứng. Ông được chọn làm đại biểu cho hạt (county) Albemarle tại Đới Hạ Virginia lần thứ nhất, rồi tại đại hội này, các đại biểu của x Virginia được bầu ra để tham dự Quốc Hội Lập Địa thổ nhất, những vì bất bình và không tham dự các buổi họp được, ông Thomas Jefferson đã gọi tại Đới Hạ các bài viết nói rõ quan điểm của mình về việc cuộc kháng họ.

Thomas Jefferson đã lý luận rằng Quốc Hội Anh không có quyền kiểm soát các thuộc địa Bắc Mỹ. Ông đã so sánh các người Anh đầu tiên đến như các người Mỹ Châu giêng như những người Saxons đầu tiên tại những Anh hàng trăm năm trước, và những người Saxons này đã xuất phát từ miền đất mà ngày nay là nước Đức. Như vậy, các người đến như các ban đầu khi tại châu Mỹ, đã dùng tất cả các quyền tự nhiên (their natural rights) của họ để di dân. Ông Jefferson cho rằng các thuộc địa hiện nay có thể trung thành với nhà Vua Anh vì họ được tự do lập ra chính quyền trung thành đó. Vào thời bấy giờ, phần lớn các công dân của x Virginia đã coi các quan điểm của ông Thomas Jefferson là thái quá. Các quan điểm này đã được in vào năm 1774 thành một tập sách mỏng có tên là "Quan điểm tóm lược về các quyền lợi của Bắc Mỹ thuộc Anh" (A Summary View of the Rights of British America).

Mùa xuân năm 1775, ông Thomas Jefferson tham dự Đới Hạ Virginia thứ hai (the Second Virginia Convention). Đới Hạ này đã chọn ông làm một trong các đại biểu để đi họp tại thành phố Philadelphia. Quốc Hội Virginia đã nhờ ông Jefferson trở lại một buổi hòa bình của Lord

North, và Thập Thập Ngũ Anh thì đó. Thập Thập Ngũ North đã đồng nghĩa rằng Quốc Hội Anh sẽ không đánh thuế các hàng hóa nhập khẩu từ Bắc Mỹ nếu như họ không đồng ý. Dù cho thập niên đã ôn hòa hơn là thập sách “Quan Địch” nhưng ông Jefferson đã bác bỏ đồng nghĩa của Thập Thập Ngũ Anh và nhận mạnh rằng một chính quyền phải đồng ý lập nên tại Bắc Mỹ cho các hàng hóa thuế và không phải cho hàng Anh. Sau đó, Quốc Hội Lục Địch đã chấp thuận bác bỏ của ông Jefferson gửi cho Thập Thập Ngũ North.

4- Tác giả Bản Tuyên Ngôn Địch Lập và nhà làm luật Virginia.

Tại Quốc Hội Lục Địch, ông Thomas Jefferson đã là một nhân vật nổi bật. Sau khi cuộc Chiến Tranh Cách Mạng xảy ra, ông Jefferson đồng ý yêu cầu họ ra “Bản Tuyên B các nguyên do và sự cần thiết phải cầm vũ khí” (a Declaration of the Causes and Necessity of Taking up Arms). Quốc Hội sau đó đã thay rằng bản thảo này “quá mạnh” nên đã nhận một nhân vật ôn hòa hơn là ông John Dickinson viết ra một bản thay thế nhưng vẫn bản mà giám phạm nhân các quan điểm của ông Jefferson.

Vào mùa xuân năm 1776, ý kiến của các đại biểu Quốc Hội Lục Địch càng nghiêng về nhận Địch Lập của các thuộc địa Bắc Mỹ. Ngày 7 tháng 6 năm đó, Richard Henry Lee thuộc Virginia đã đưa ra một bản nghị quyết nổi danh, đó là “Các Thuộc Địa Liên Hiệp này phải có quyền và phải là các tự do và địch lập” (these United Colonies are, and of right ought to be, free and independent states). Sau đó, Quốc Hội Lục Địch đã chấp nhận một ủy ban để soạn thảo ra Bản Tuyên Ngôn Địch Lập. Ủy Ban này gồm: Thomas Jefferson, John Adams, Benjamin Franklin, Roger Sherman và Robert Livingston. Ủy ban đồng ý rằng ông Jefferson viết ra bản thảo và đã đồng ý với rất ít thay đổi. Ngày 2 tháng 7, Quốc Hội Lục Địch bắt đầu tranh luận và Bản Tuyên Ngôn Địch Lập được chấp thuận vào ngày 4 tháng 7 năm 1776.

Bản Tuyên Ngôn Địch Lập là công trình lập danh nhứt của ông Thomas Jefferson. Bản văn đó đã di sản tính hùng vĩ và lời văn mạnh mẽ theo pháp lý, biến họ thành người của cuộc Cách Mạng Hoa Kỳ. Bản văn đó cũng xác nhận niềm tin vào các quy luật tự nhiên của tất cả mọi người. Các ý tưởng này phạm nhân không phải là mới mẻ vì theo lời ông Jefferson, mục đích của ông là để lập nên tri thức nhân loại vào việc của xét đạ tài, bằng những lời văn vắn tắt, và các quy luật khiến cho mọi người cùng đồng ý, và bản văn đó cũng là cách mô tả tinh thần địch lập của người Mỹ.

Tháng 9 năm 1776, ông Thomas Jefferson rời khỏi Quốc Hội Lục Địch và sau đó, lập hội lập pháp tại Viện Dân Biểu Virginia (the Virginia House of Delegates). Ông Jefferson thì nhận không có kh

năng lực và Quân Đội trong cuộc Chiến Tranh Cách Mạng, nhưng lại có thể trở thành một nhà làm luật hữu ích. Chỉ sau 5 ngày phục vụ trong ngành lập pháp, ông Jefferson đã bắt đầu một chương trình cải cách ruộng đất, đầu tiên liên quan tới việc phân phối đất đai.

Tại xứ Virginia, một số người giàu có đã chiếm giữ nô lệ và kiểm soát các vùng đất ruộng đất khi cần cho việc phân phối đất đai không công bằng. Chính quyền thuộc địa đã đưa ra pháp luật hạn chế quyền bầu cử và giới hạn các công việc giáo dục. Ông Thomas Jefferson được bầu vào Hội Đồng Duyệt Xét (the Board of Revisors). Trong hai năm, ông đã xây dựng một bộ luật mà ông hy vọng sẽ xóa đi mọi công cụ thuế và tống lại, để đất nước móng cho một chính phủ của nhân dân. Giai cấp quý tộc cần vào tài sản và gia đình đã đưa ra những nghị quyết cho “giai cấp quý tộc cần tài năng và đức hạnh”, vì các điều luật sau của ông Thomas Jefferson : (1) Đạo luật tiêu hủy luật giới hạn về thừa kế (the bill abolishing entails), (2) đạo luật tiêu hủy quy định thừa kế con trưởng (the bill abolishing primogeniture) , (3) đạo luật tự do tôn giáo (the statute for religious freedom) như đó đã bỏ đi mọi sự tự do trí tuệ và phân cách “nhà thờ” và “quốc gia”, hủy bỏ các đức quy định của “nhà thờ Anh Cát Giáo” (the Anglican church), giới tử sĩ không còn được hưởng bổng lộc của chính quyền và người dân Virginia không còn phải đóng thuế để xây dựng nhà thờ nữa, (4) đạo luật về giáo dục tổng quát (the bill for general education) đã cho phép mọi người, bất kể tài sản hay nguồn gốc chủng tộc, đều được hưởng nền giáo dục miễn phí. Đạo luật về giáo dục này tuy chưa được thông qua ngay, nhưng đã là nền móng cho các hệ thống trường học công lập và hệ thống miễn phí của Hoa Kỳ.

Vào các thập niên trước, chế độ nông nghiệp có đất đai mới có quyền đi bầu cử nhưng như các điều luật do ông Jefferson đề xuất, các vùng đất ruộng đất được chia nhỏ ra, khiến cho nhiều người đã có đất canh tác và sản phẩm đi bầu cử cũng tăng lên. Ông Thomas Jefferson cũng đưa ra các điều luật cho phép các di dân có được quyền tự do sau khi đã sinh sống tại Virginia hai năm. Ngoài việc cứu xét lại hệ thống luật pháp của xứ Virginia và luật đất đai, ông Jefferson còn sửa đổi Bộ Hình Luật (Criminal Law). Ông Jefferson còn đề tính chấm dứt chế độ nô lệ nhưng ông đã không làm như vậy vì cho rằng người dân của xứ thuộc địa này chưa sẵn sàng với việc cải cách đó. Dù sao, ông Thomas Jefferson vẫn tin tưởng rằng chế độ nô lệ thì sai lầm về luân lý và không thể tồn tại vĩnh viễn tại các xứ Bắc Mỹ.

5- Thập niên Đầu của Tiểu Bang và Dân Bầu cử Quốc Hội.

Trong 2 năm 1779 và 1780, Quốc Hội xứ Virginia đã bầu ông Thomas Jefferson làm Thập niên Đầu của tiểu bang 2 lần, một nhiệm kỳ 1 năm. Trong thời gian nhậm chức của ông, xứ Virginia đã phục hồi chức năng nhiều hơn quốc gia của cuộc Chiến Tranh Cách Mạng. Theo lời yêu cầu của Tổng thống George Washington, ông Jefferson đã lấy bớt các tài nguyên và nhân lực bỏ vào xứ Virginia để dùng trợ giúp Quân Đội Cách Mạng và trong số các nhân vật tại Virginia tuy nhiên quân,

có ông James Monroe và cũng vì thế, hai ông Monroe và Jefferson đã trở nên đôi bạn lâu năm.

Năm 1781, các đoàn quân Anh đánh chiếm miền Virginia. Miền này đã không thể chống cự được và chính ông Jefferson cũng suýt bị bắt vào ngày 4 tháng 6 năm đó, khi các đội quân của Tướng Banastre Tarleton tràn quét miền Monticello. Ngày 2 tháng 6, nhiệm vụ khẩn cấp của ông Jefferson chấm dứt. Ông Jefferson biết chắc chắn là đã không thể chống cự được Quân Đế quốc Anh và số phận này đã làm tổn thương danh dự của ông Jefferson trong nhiều năm, dù cho một cuộc đi tra vấn sau đã xóa đi số phận này. Sau đó, ông Thomas Nelson Jr. là vị sĩ quan đứng đầu đoàn Dân quân của Virginia đã thay thế ông Jefferson làm Thống đốc.

Ông Thomas Jefferson trở lại Monticello, lòng cay đắng và đã quyết định sẽ mãi mãi tiếp tục công việc. Ông bắt đầu viết tác phẩm: "Ghi chép về Tiểu bang Virginia" (Notes on the State of Virginia, 1784-85). Đây là cuốn sách chứa đựng những triết lý về chính trị và niềm tin và lý tưởng của ông Jefferson.

Tháng 9 năm 1782, bà vợ Martha của ông Jefferson qua đời, đã khiến cho ông vợ a điên điên, vợ a rời trí. Trong nhiều tháng tiếp theo, ông Jefferson đã không cầm bút viết gì cả và nói chuyện với rất ít người quen. Ông đã nói với bạn bè về cái chết của vợ: "mất số kiến duy nhất đã xóa sạch mọi chi phí của tôi và đã đẩy tôi vào một kho tàng trống rỗng mà tôi không còn tinh thần nào để tiếp diễn nữa".

Năm 1783, ông Thomas Jefferson được bầu vào Quốc Hội. Ông nhận nhiệm vụ này bởi vì ông cho rằng công việc sẽ khiến cho tinh thần ông ra khỏi thảm kịch cá nhân. Trong thời gian làm việc tại Quốc Hội, ông Jefferson là bạn thân với nhiều công việc làm luật như những luật này, trên một vóc vóc gia. Ông đã là chủ tịch của nhiều ủy ban. Ông đã viết ra nhiều bản phúc trình quan trọng như:

(1) Phúc trình về chính quyền dùng cho lãnh thổ phía Tây (On Government for the Western Territory): đây là tài liệu căn bản cho sự phát triển của Hoa Kỳ. Ngay từ đầu của Chiến tranh Cách Mạng, nhiều người thu được đất đã tranh giành các miền đất thuộc phía tây của dãy núi Appalachian. Dưới sự lãnh đạo của ông Thomas Jefferson, tiểu bang Virginia đã tiếp tục giành đất từ năm 1784 và các tiểu bang khác cũng noi theo, như đó Lãnh thổ Tây Bắc (the Northwest Territory) đã được thành lập. Sau đó chính quyền đã gặp các vấn đề làm sao xếp đất và quản trị miền đất mới. Quốc Hội Hoa Kỳ thời đó đã chia hai ủy ban để cùng xét các vấn đề và ông Jefferson đã là chủ tịch của cả hai ủy ban. Năm 1784, ông Jefferson đã trình một bản đề xuất về cách thức hành chính của các miền đất phía tây theo đó, toàn vùng sẽ được

phân chia thành nhiu tiu bang m i, m i tiu bang s đ c ch p nh n vào Liên Bang theo căn b n hoàn toàn bình đ ng v i 13 tiu bang nguyên th y.

(2) Nh n xét v cách thi t l p đ n v ti n t (the Notes on the Establishment of the Money Unit): b n phức trình này đã đ a t i vi c ch p nh n h th ng th p phân hi n nay c a Hoa K , g m các lo i ti n xu b ng đ ng, ti n hào (dime) b ng b c và ti n M kim (dollar). Lo i ti n 5 xu (nickel) và ti n 2 m kim đã không thu c đ ngh c a ông Jefferson.

Ngoài ra còn có các đ o lu t v đ t đ ai năm 1784 và 1785 c a ông Jefferson đ c dùng làm căn b n cho các chính sách đ t đ ai sau này c a Hoa K .

6- B Tr ng t i N c Pháp.

Vào tháng 5 năm 1784, Qu c H i Hoa K đ ng ý c ông Thomas Jefferson qua n c Pháp đ tham gia cùng các ông John Adams và Benjamin Franklin trong vi c th ng l ng các hi p c th ng m i. T i năm sau, do ông Franklin t ch c B Tr ng t i Pháp, ông Jefferson đ c lên k ti p ch c v . V s vi c này, có ng i đã h i ông Jefferson: “Có ph i Ngài đã thay th ông Franklin không? ”, thì ông Jefferson đã tr l i b ng câu: “Th a không, tôi k ti p ông y vì không có ai có th thay th ông Franklin”. Th c v y, ông Thomas Jefferson đã là ng i theo r t g n các đ ng h ng c a ông Benjamin Franklin đáng kính. Ông Jefferson đã l u l i châu Âu cho t i mùa thu năm 1789 và đã khéo léo thi hành các ph ng pháp ngo i giao trong hòa bình.

Vào th i đ i m này, n c Pháp đang sôi s c vì phong trào Cách M ng. Các ng i c i cách đã coi ông Thomas Jefferson là m t nhân v t đ n đ u v T Do vì các bài vi t chính tr và nh ng c i ti n lu t pháp c a ông t i x Virginia. H u T c De Lafayette, m t ng i đã t ng chi n đ u trong cu c chi n giành Đ c L p c a Hoa K , cũng nh các ng i ôn hòa khác, th ng xin các l i khuyên c a ông Jefferson nh ng ông Jefferson đã c g ng đ ng ngoài n i tình chính tr c a n c Pháp. Dù th , ông v n th o ra B n Hi n ch ng các Dân Quy n (Charter of Rights) đ trình lên Vua Pháp. Văn ki n này và các tài li u khác c a ông Jefferson đã nghiêng v đ ng l i ôn hòa b i vì, m c dù có c m tình v i cu c Cách M ng Pháp do nh ng nguyên nhân t ng t nh cu c Cách M ng Hoa K , ông Jefferson nh n th y r ng đ i chúng Pháp ch a s n sàng v i m t chính ph có nhân dân đ i đ i n gi ng nh t i Hoa K .

Khi qua n c Pháp, ông Thomas Jefferson đã mang theo cô con gái Martha r i t i năm 1787,

cô Mary cũng sang theo. Cả hai cô con gái này đã theo học trường dòng tại Paris. Cũng trong thời gian này ông Thomas Jefferson đã đi thăm nhiều nơi tại châu Âu và đã học hỏi được rất nhiều, nhất là về Canh Nông và Kiến Trúc. Ông đã quan tâm tới cách trồng lúa của người dân Ý và đã đưa lên học lúa giống về Hoa Kỳ để trồng tại hai xứ South Carolina và Georgia. Ông Jefferson cũng báo cho Quốc Hội Hoa Kỳ biết về sự phát minh ra máy dập (a stamping press), loại máy có thể sản xuất hàng loạt các bộ phận của khí. Về kiến trúc, ông Jefferson đã nghiên cứu, tìm hiểu nhiều dinh thự trong đó có Tòa Nhà Maison Carrée tại Nîmes, để sau này ông về nên Điện Capitol Mới tại Richmond của tiểu bang Virginia.

Vì muốn làm quen đến các công việc tại Hoa Kỳ, ông Jefferson đã nộp đơn xin rời khỏi nước Pháp vào năm 1789 và ông đã xuất phát hàng loạt các bộ phận của khí. Về kiến trúc, ông Jefferson đã nghiên cứu, tìm hiểu nhiều dinh thự trong đó có Tòa Nhà Maison Carrée tại Nîmes, để sau này ông về nên Điện Capitol Mới tại Richmond của tiểu bang Virginia.

7- Chính Khách của Hoa Kỳ.

Trong thời gian ông Thomas Jefferson công tác tại nước Pháp, nhiều công dân Mỹ đều bắt đầu nghiên cứu và viết các chính quyền. Các nhà chính trị Bắc Mỹ đã học hỏi vào năm 1787 và thảo ra Bản Hiến Pháp Hoa Kỳ (the Constitution of the United States). Trong thời kỳ soạn thảo, ông James Madison, một người bạn, đã giúp ông Jefferson một phần lớn và tuy nhiên ý kiến của các đồng nghiệp nêu ra trong bản thảo này, ông Jefferson đã nhận thấy rằng bản văn còn thiếu phần ghi các dân quyền. Sau khi Bản Hiến Pháp được thông qua, ông James Madison đã bắt đầu công việc 10 tu chính án, văn kiện này về sau trở nên Đạo Luật Dân Quyền (the Bill of Rights).

Ông Thomas Jefferson cùng với hai cô con gái trở về Monticello, Virginia, trước Giáng Sinh năm 1789, khi đó Bản Hiến Pháp đã được thông qua và Tổng Thống George Washington đang chờ đợi ông về để chấp thuận. Bộ Trưởng Ngoại Giao trong Nội Các mới. Ông Jefferson đã nhận nhiệm vụ này sau một thời gian do dự.

Ông Thomas Jefferson đã là Bộ Trưởng Ngoại Giao đầu tiên của Hoa Kỳ và trong suốt thời gian tại chức, ông Jefferson đã là trung tâm của một số lần chính trị và các cuộc họp, và các cuộc họp. Sự khác biệt về chính kiến đã xảy ra giữa ông Jefferson và ông Hamilton, Bộ Trưởng Ngân Khố và về sau, với ông John Adams.

Ông Alexander Hamilton (1755-1804) sinh ngày 11-1-1755 tại đảo Nevis, miền Tây nước Anh

Anh, vớ i cha m g c Pháp và Tô Cách Lan. Khi đ c 15 tu i, c u Alexander đ c g i theo h c t i tr ng King's College (ngày nay là Đ i H c Columbia). Ông Hamilton đ u quân vào đ i đ i Pháo Binh c a ti u bang New York, s m mang lon Đ i Ủy r i đ c gi i thi u v i T ng George Washington. T năm 1777 t i 1781, ông Alexander Hamilton đã ph c v trong b tham m u c a T ng George Washington v i c p b c Trung Tá.

Trong cu c Chi n Tranh Cách M ng, ông Hamilton ch tr ng r ng qu c gia Hoa K c n ph i có m t chính quy n trung ng th t m nh, đ c cai tr b i nh ng ng i quý t c có ngu n g c ho c giàu có, ho c gia th , và ông tin t ng r ng ch đ Quân Ch gi i h n nh c a n c Anh là m t hình th c chính quy n t t đ p nh t. Cùng v i các ông James Madison và John Jay, ông Alexander Hamilton đã vi t m t lo t bài lu n văn chính tr và ký tên là Nhóm Liên Bang (the Federalist). Các lu n văn này ngày nay đ c coi là các bài bình lu n c đ i n v Hi n Pháp (Federalist Papers). Ông Hamilton cũng đ ng ý vi c Qu c H i nh n lãnh các món n n n c a các ti u bang trong cu c Chi n Tranh Cách M ng. Đ ngh này đã gây nên các ph n đ i mãnh li t, nh t là t i ti u bang Virginia và các ti u bang phía nam, là các n i đã tr h t n . Các ti u bang này không mu n tr n giúp cho các đ a ph ng khác.

Trái ng c v i ông Alexander Hamilton thiên v chính quy n trung ng Liên Bang, ông Thomas Jefferson l i tin t ng mãnh li t vào quy n l i c a ti u bang. Ông Hamilton thân Anh Qu c thì ông Jefferson l i a thích cu c Cách M ng Pháp. Ông Jefferson ch ng đ i các ch ng trình nâng đ k ngh và v n chuy n đ ng bi n c a ông Hamilton vì ông mu n Hoa K là m t qu c gia c a các nhà nông. Đ ngh c a ông Hamilton v Ngân Hàng Qu c Gia (national bank) cũng làm cho ông Jefferson lo ng i, cho r ng m t ngân hàng nh v y s đ a đ n vi c đ u c tài chính và làm t n th ng các quy n l i c a nông dân. Cu i cùng, T ng Th ng George Washington đã thiên v ý ki n c a ông Hamilton và ch p thu n vi c thành l p Ngân Hàng Qu c Gia.

Ông Jefferson đã làm phát tri n lý thuy t “c u t o gi i h n” (strict construction) theo đó chính quy n trung ng ch nên có các quy n h n đ c nói rõ trong B n Hi n Pháp, trong khi ông Hamilton đáp l i b ng cách “c t nghĩa r ng rãi” (loose interpretation) c a Hi n Pháp theo đó nh ng gì mà Hi n Pháp Hoa K không rõ ràng ch i b thì chính quy n trung ng có th thi hành. Hai nhân v t trái ng c nhau này đã là các nhà lãnh đ o c a hai đ ng phái chính tr đ u tiên c a Hoa K : đ ng Liên Bang (the Federalists) theo các nguyên t c c a ông Hamilton và đ ng Dân Ch -C ng Hòa (the Democratic Republicans) v i ông Jefferson đ r i v sau tr thành đ ng Dân Ch ngày nay (the modern Democratic party).

M c dù các b t đ ng và thù h n rõ ràng đ i v i ông Alexander Hamilton, ông Thomas Jefferson v n n trong N i Các cho t i cu i năm 1793 vì lòng trung thành đ i v i T ng Th ng George

Washington.

Đi với các chính sách đối ngoại, Tổng Thống Washington thông qua hai dự luật của ông Jefferson nhằm loại bỏ mối liên hệ giữa trung lập trong các cuộc tranh chấp giữa hai nước Anh và Pháp. Ông Jefferson vẫn muốn đối ngoại cũng đã cố gắng vận động nước Anh từ bỏ các dự luật này trong Lãnh Thổ Tây Bắc, đồng thời vận động việc đòi hỏi lập luật thông tin do dành cho các tàu thủy trên dòng sông Mississippi.

Vào cuối nhiệm kỳ Tổng Thống đầu tiên của ông George Washington, ông Jefferson đã cùng các nhân vật nổi bật khác yêu cầu Tổng Thống Washington lãnh thêm một nhiệm kỳ thứ hai, trong khi nội tâm của ông lại quá chán nản với công việc hành chính và muốn vượt thoát ra khỏi “nghề làm chính trị đáng ghét”. Cuối cùng, ông Jefferson đã van nài đồng ý của Tổng Thống Washington chấp thuận đơn xin tái chức của ông.

Tháng giêng năm 1794, ông Jefferson trở về Monticello, hy vọng tìm lại hạnh phúc nơi các nông trại bên hàng xóm và sách vở, bên rảnh rỗi với các công việc nông trại và có thời giờ sống cho mình. Nhưng cuộc sống yên tĩnh này đã không kéo dài được lâu. Các nghị sĩ Dân Chủ-Cộng Hòa đã thông qua và đồng ý ông Thomas Jefferson làm thành viên, ra tranh cử chức vụ Tổng Thống với ông John Adams, một thành viên của đảng Liên Bang. Cuối cùng, ông Adams đã nhận được 71 phiếu cử tri và được bầu làm Tổng Thống. Ông Jefferson đứng thứ hai và theo luật lập thời kỳ nghỉ ngơi, được cử Phó Tổng Thống. Trong thời gian tái chức này, ông Jefferson đã không hoạt động tích cực được vì các nhân viên hành chính cao cấp phụ thuộc đảng Liên Bang. Ông Jefferson bèn tìm cách củng cố đảng Dân Chủ-Cộng Hòa và đã đứng đầu các sự kiện của các nông gia cũng như, các nghị sĩ đồng nghiệp biên giới và giới lao động miền Bắc. Liên lạc giữa hai ông Jefferson và ông Adams càng trở nên căng thẳng cho đến khi cả hai nhân vật này tuy t giao với nhau vào năm 1800.

Trong thời gian làm Phó Tổng Thống và do chức vụ của Thượng Viện, ông Thomas Jefferson đã viết ra cuốn “Sách Hướng Dẫn các Thủ tục Hành Nghị Viện” (Manual of Parliamentary Practice) mà ngày nay, Quốc Hội Hoa Kỳ còn sử dụng như một hình thức đã được sửa đổi.

Vào nhiệm kỳ Tổng Thống của ông John Adams, đã có nhu cầu trích chính quyền từ các báo chí và các di sản gia đình. Để hạn chế các cuộc tấn công này, Quốc Hội Hoa Kỳ của thời đó đã thông qua vào năm 1798 bốn biện pháp gọi là “Các Đạo Luật Ngoại kiều và Chống ngạo loạn” (the Alien and Sedition Acts). Các biện pháp này gồm : (1) Đạo Luật Quốc tịch (Naturalization act) : ngoại kiều ngoại quốc phải chờ ít nhất 14 năm mới được phép nhập tịch, (2) Đạo Luật Ngoại kiều và kiêu

(alien act) : cho Tng Thng có quy n trc xu t các ngo i ki u nào b xét là “nguy hi m cho hòa bình và an ninh c a Hoa K”, (3) Đ o lu t ngo i ki u thù ngh ch (alien enemies act, ngày nay còn áp dng) : khi n cho các công dân c a m t qu c gia thù đ ch có th b trc xu t hay b c m tù trong th i chi n, (4) Đ o lu t chng n i lo n (sedition act) : cho phép k t án nng n các k âm m u hay có hành đng chng chính quy n.

Ti kh p n i, dân chúng đã lên ti ng ph n đ i các đ o lu t k trên vì các đ o lu t này t c đi các t do ngôn lu n và báo chí, nh t là c a đng Dân Ch -Cng Hòa và ông Jefferson đã đng đ u công cu c chng đ i các h n ch đó. Ông Jefferson và ông James Madison đã bí m t giúp đ vi c so n th o ra các “Ngh Quy t năm 1798” (the Resolutions of 1798) c a các Vi n L p Pháp Virginia và Kentucky theo đó, các ti u bang có quy n vô hi u hóa các hành đng c a Liên Bang b coi là vi hi n. M c đích c a các ngh quy t này là xét l i giá tr c a các đ o lu t đã đ c chính quy n Liên Bang thông qua đ b o v các quy n l i c a ti u bang và duy trì các t do cá nhân. 30 năm v sau, ông John Calhoun đã áp dng quan đ i m này vào lý thuy t vô hi u hóa các đ o lu t liên bang (theory of nullification of federal laws).

8- Tng Thng th ba c a Hoa K .

Năm 1800, các đng viên đng Dân Ch -Cng Hòa l i ch đnh ông Jefferson làm ng viên Tng Thng và Thng Ngh Sĩ Aaron Burr c a ti u bang New York làm ng viên Phó Tng Thng. Đng Liên Bang tái đ c Tng Thng John Adams và ch n nhà ngo i giao Charles C. Pinckney c a ti u bang South Carolina đng chung liên danh. Các đng viên Liên Bang đã c nh cáo dân chúng M r ng ông Jefferson là m t nhà “cách m ng”, m t k vô chính ph và m t ng i không có đ c tin. M t tu sĩ c a mi n Connecticut đã vi t đ ám ch ông Jefferson: “tôi không tin r ng Thng Đ s đ m t k vô th n ng i trên đ u c a Qu c Gia”. Nh ng đng Liên Bang đã chia r n i b . Ông Hamilton đã cãi nhau v i ông Adams và đã vi t ra t p sách m ng ch trích. Thêm vào đó là nh h ng c a đ o lu t ngo i ki u và chng n i lo n, t t c đã làm l i cho đng Dân Ch -Cng Hòa.

Ti k ki m phi u, ông Jefferson giành đ c 73 phi u c tri so v i 65 phi u c a ông Adams. Các ng i thu c đng Dân Ch -Cng Hòa đã ăn m ng nh ng r i h l i s m th t v ng khi bi t tin m i c tri Dân Ch -Cng Hòa đã b m t phi u cho ông Jefferson và m t phi u cho ông Burr, nh v y hai ông này đã b ng phi u nhau dù r ng ý đnh c a c tri đoàn là b u ông Jefferson làm Tng Thng. Ti lúc này, Vi n Dân Bi u (the House of Representatives) ph i đng ra dàn x p. Vi n này l i g m ph n l n nh ng ng i thu c đng Liên Bang, h a thích ông Burr h n b i vì h cho r ng ông Burr đ đ i u khi n h n ông Jefferson. Nh ng ông Hamilton l i b t tín nhi m ông Burr h n là ông Jefferson, nên dùng nh h ng khi n cho đa s đng viên Liên Bang ng h ông Jefferson. Cu c b phi u cu i cùng di n ra vào ngày 17-2-1801, đã khi n ông

Thomas Jefferson

Tác Giả: Phm Văn Tuấn

Thứ Sáu, 27 Tháng 2 Năm 2009 21:42

Burr trở thành Phó Tổng Thống. Về sau, đã có một tu chính án theo đó mỗi cử tri trong cử tri đoàn phải bầu một phiếu cho chức vụ Tổng Thống và một phiếu khác cho chức vụ Phó Tổng Thống.

Ông Thomas Jefferson là vị Tổng Thống Hoa Kỳ đầu tiên được bầu trong cuộc tranh cử liên bang, và đầu tiên tuyên thệ nhậm chức tại Thủ Đô D.C. và làm việc tại Tòa Bạch Cung (the White House). Trong bài diễn văn nhậm chức, ông Jefferson đã nói rằng ôn hòa hơn lúc tranh cử. Ông tuyên bố rằng: "mỗi khác biệt về ý kiến không phải là sự khác biệt về nguyên tắc" và sau một thời gian ngắn, các người thuộc đảng Dân Chủ - Công Hòa đã phải chấp nhận nhiều ý tưởng của các đảng viên Liên Bang.

Do không là một diễn giả hùng biện, ông Thomas Jefferson là vị Tổng Thống đầu tiên gửi Thông điệp Hàng Năm (annual message) tại Quốc Hội, phần lớn thời gian này đã được các Tổng Thống về sau noi theo cho tới năm 1913, khi Tổng Thống Woodrow Wilson lập lại thời kỳ truyền bá các vấn đề quốc gia trước Quốc Hội.

Sau nhậm chức, ông Thomas Jefferson dọn vào "Tòa Nhà của Tổng Thống" (the President's House), nơi này được xây cất bằng gạch và đá. Ông Jefferson đã cảm thấy cô đơn trong một dinh thự mà theo lời ông mô tả là "một tòa nhà bằng đá, đồ đạc chỉ có hai Hoàng Đế, một vị Giáo Hoàng và một vị Lạt Ma". Do bà vợ Martha của ông Jefferson đã qua đời hơn 18 năm trước, bà Martha Randolph, con gái của ông, đôi khi phải đóng vai bà chủ nhà trong các cuộc tiếp tân và người cháu của ông Jefferson tên là James Randolph đã là đứa bé đầu tiên chào đời tại nơi này. Công việc trong Tòa Nhà Trống này thường phải nhờ tới bà Dolley Madison, bà vợ ông Bộ Trưởng Ngoại Giao.

Tại Tòa Bạch Cung, ông Thomas Jefferson đã giới thiệu người đầu tiên bưng cốc Pháp và cũng giúp làm giảm bớt các nghi thức, cho phép các quan khách bớt tay Tổng Thống thay vì cúi đầu, và trong các bữa ăn, ông Jefferson đã dùng thìa lớn tròn để mời người đầu tiên cảm thấy quan trọng ngang nhau.

Khi năm quy định hành Tổng Thống, ông Thomas Jefferson chấp nhận quy định chính quy định Liên Bang nên đóng vai trò càng nhỏ càng hay và vì sự giúp đỡ của Bộ Trưởng Ngân Khố Albert Gallatin, một chính sách kinh tế giúp hơn được thi hành. Chính quy định giảm bớt các ngân khoản của các bộ, được biết là của Lục Quân và Hải Quân.

Ông Thomas Jefferson cũng cho rằng các chức vụ liên bang nên dựa trên căn cứ vào sự xứng đáng (merit). Vì các văn phòng cao cấp đều do những viên Liên Bang nắm giữ, ông Jefferson đã thuyết phục rằng “các chức vụ bị trống vì thiếu vắng rất ít, còn vì thiếu chức thì không có”, nên ông Jefferson đã tìm cách lôi ra một số người thu nhập của Liên Bang và những người chuyển thu nhập của Dân Chủ - Công Hòa khi họ cho vào cuộc nhiệm kỳ hai của ông, phân bổ các chức vụ quan trọng của Quốc Gia lại do những viên Dân Chủ - Công Hòa phụ trách. Điều này đã trở thành “hệ thống cướp bóc” (spoils system) và bị chỉ trích.

Trong thời gian làm Tổng Thống, ông Thomas Jefferson đã duy trì xét lại nhiệm vụ của luật, công bố nhiệm vụ tu chính án. Ông Jefferson cũng tìm cách kiểm soát Tòa Cao Pháp Viên nhưng không thành công, trong khi đó Tòa Cao Pháp Viên lại có thể tuyên bố một luật đã được thông qua bởi Quốc Hội là vi hiến, điều này đã làm cho ngành Tòa Pháp có thêm quyền hành, rồi các vụ truy tố quan tòa đã khiến cho về sau có quy định rằng các thay đổi chính trị sẽ không ảnh hưởng tới nhiệm kỳ của các vị thẩm phán.

9- Chiến tranh với Tripoli và việc bành trướng lãnh thổ.

Vào cuối thế kỷ 18, biển cướp bóc Barbary thu nhập của Phi thường hay tên công các tàu buôn của nhiều quốc gia, đòi tiền chuộc hay tiền đóng góp. Trong vòng 10 năm, Hoa Kỳ đã phải nộp triệu USD cho các Tripoli và 2 triệu USD kim. Sự kiện này đã khiến ông Thomas Jefferson luôn nhắc nhở chính phủ Hoa Kỳ phải có các hành động trừng phạt các quân cướp biển. Năm 1801, Tripoli đánh phá các tàu buôn Hoa Kỳ đòi thêm tiền. Họm đi của Hoa Kỳ vào thời đó còn nhỏ và yếu, nhưng đã vây hãm các hải cảng của Tripoli, oanh tạc các pháo đài và bắt buộc các biển cướp biển phải kính nể các tàu thủy mang lá cờ Mỹ. Đây là cuộc chiến tranh đầu tiên của quốc gia Hoa Kỳ với một nước khác, tuy chưa mang lại các thắng lợi cụ thể vào thời gian đó, nhưng đã khiến cho uy tín của Hải Quân Hoa Kỳ được tăng thêm.

Ngay từ thời phục vụ tại Quốc Hội, ông Thomas Jefferson đã rất quan tâm tới vùng đất phía tây của dòng sông Mississippi. Vào đầu năm 1803, Tổng Thống Jefferson đã giành được một số tiền 2,500 triệu USD của Quốc Hội để thám hiểm lãnh thổ trải dài từ miền đất Ohio tới biển Bắc Thái Bình Dương.

Ông Jefferson đã chọn lựa người bí thư tu của ông là Đại Úy Meriweather Lewis để đi công cuộc thám hiểm. Đại Úy Lewis lại mời một người bạn đồng tác là Trung Úy William Clark. Đây là hai sĩ quan đã quen thuộc với các sắc dân da đỏ và có hiểu biết kinh nghiệm về các miền biên giới. Trước khi đoàn thám hiểm ra đi, có tin đồn rằng Vua Napoléon của nước Pháp đã bán

cho Hoa Kỳ miền đất Louisiana bao la, vì thực cuộc thám hiểm này sẽ là tìm hiểu lãnh thổ của Hoa Kỳ.

Các kế hoạch thám hiểm đã được nghiên cứu kỹ. Đại úy Lewis học cách vẽ bản đồ và cách xác định kinh tuyến và vĩ tuyến. Đoàn thám hiểm sẽ đi theo dòng sông Missouri từ miền nam, rồi băng qua Rặng Núi Phân Chia Lục Địa (the Continental Divide), sau đó men theo dòng sông Columbia từ cửa sông. Mùa đông năm 1803-04, đoàn thám hiểm tập hợp tại Illinois, gần St. Louis, gồm hai nhà lãnh đạo là Lewis và Clark, 14 binh sĩ, 9 người dân biên giới từ Kentucky, hai người Pháp chèo thuyền và một anh hầu tên là York.

Ngày 14-5-1804, đoàn thám hiểm bắt đầu theo dòng sông Missouri, qua Iowa, từ vùng Yellowstone ngày 26-4-1805 rồi từ thác nước Great Falls của miền Missouri vào ngày 13-6. Sau đó vào ngày 25, họ từ Three Forks, nơi họ gặp 3 dòng sông và họ đã đặt tên cho 3 con sông này là Madison, Jefferson và Gallatin. Khi đi men theo dòng sông Jefferson lên nhút, đoàn thám hiểm đã từ xa cửa ngõ của da đỏ Shoshone, vượt rặng núi cao Bitterroot và từ đó dòng sông Clearwater. Sau 18 tháng trèo núi, lội sông, ngày 7-11-1805, đoàn thám hiểm này đã từ đó cửa sông Columbia, bên bờ Thái Bình Dương.

Ngày 23-3-1806, đoàn thám hiểm Lewis và Clark quay trở lại nhút theo hai lối: Trung úy Clark đi theo dòng sông Yellowstone và Missouri còn Đại úy Lewis men theo nhánh Marias của dòng sông đó và cuối cùng, họ đã gặp nhau tại St. Louis vào ngày 23-9-1806 sau 2 năm, 4 tháng, 9 ngày với hành trình dài 9,650 cây số.

Thực cuộc thám hiểm của Đại úy Lewis và Trung úy Clark, các người định cư và buôn bán da thú đã lên theo con đường thám hiểm kỹ trên đất đi về hướng tây và cũng nhờ đó mà sau này Hoa Kỳ đòi quyền sở hữu miền đất Oregon.

Cũng vào nhiệm kỳ của Tổng thống Thomas Jefferson, dân số thuộc lãnh thổ Tây Bắc (the Northwest Territory) tăng lên rất nhanh. Năm 1803, tiểu bang Ohio tham gia vào Liên Bang và là tiểu bang thứ 17. Năm 1804, chính quyền Hoa Kỳ lập khu vực kích thước định cư từ phía tây bằng cách cắt các mảnh đất rộng 130 mẫu (hectares) xuống còn 65 mẫu để bán cho dân chúng và người nào có đất 80 mẫu kim tiền mua đất có thể mua một nông trại miền biên giới.

Tổng thống Thomas Jefferson đã thúc đẩy những công trình nhút thành tích lên lao nhút

cả ông là đã mua đất của Lãnh Thổ Louisiana (the Louisiana Territory). Đây là một sáng kiến mà i đất mà mang bờ cõi mà không phải dùng đến chiến tranh như cách làm của các quốc gia ở châu Âu.

Lãnh Thổ Louisiana là một miền đất rộng bao la, nằm giữa dòng sông Mississippi và dãy núi Rocky, đất đai chủ yếu thuộc về người do một hiệp ước của Pháp sang nước Tây Ban Nha vào năm 1762. Tuy nhiên theo khoản 19, nước Pháp là quốc gia hùng mạnh nhất trên thế giới nên vào năm 1800, Hoàng Đế Napoléon đã bắt ép nước Tây Ban Nha nhượng hẻm phố ở miền đất New Orleans và lãnh thổ Louisiana cho Đế Quốc Pháp. Đây là một tin rất xấu đối với các nông gia Mỹ. Các nông gia ở miền phía tây dãy núi Appalachians rất thèm muốn thành phố New Orleans vì quốc gia nào chi phối đất đai thành phố này sẽ kiểm soát được dòng sông Mississippi. Các nông gia miền tây của lãnh thổ Hoa Kỳ vào thời đó mong muốn làm chủ đất đai dòng sông lớn lao này bởi vì nếu có dòng sông, họ đã chuyên chở gia súc, ngũ cốc cùng các sản phẩm khác.

Khi miền đất Louisiana thuộc về nước Tây Ban Nha, đất đai này không là mối đe dọa đối với Hoa Kỳ, nhưng nếu lãnh thổ này thuộc về nước Pháp thì nền dân chủ và việc bành trướng của Hoa Kỳ sẽ bị đe dọa. Ngoài ra nước Pháp lại là cường quốc số một, Hoa Kỳ không dám xin đất đai các ân huệ. Nhưng, nước Anh đã đánh thắng nước Pháp trên mặt biển, làm tan biến giấc mộng đất đai thuộc địa của Napoléon. Hải quân Anh đã làm chủ Đế quốc Tây Ấn, gây khó khăn cho nước Pháp trong việc kiểm soát các miền đất thuộc Bắc Mỹ. Ông Bộ Trưởng Ngoại Hoa Kỳ tại Pháp thời bấy giờ là Robert Livingston đã nêu rõ điểm này với Vua Napoléon và sau đó, Hoàng Đế Pháp quyết định bán đi lãnh thổ Louisiana.

Vào năm 1803, Tổng Thống Jefferson đã được Quốc Hội chấp thuận một ngân khoản 2 triệu đô kim để “chi xài đất đai”. Ông Jefferson liền cùng ông James Monroe sang Pháp giúp Bộ Trưởng Livingston thương lượng với nước Pháp. Trước khi ông Monroe tới Paris, ông Livingston đã đàm phán với Bộ Trưởng Ngoại Giao Pháp là Talleyrand để mua một cách khiêm nhường thành phố New Orleans thì được ông Talleyrand hỏi bằng câu: “Ông trả giá bao nhiêu cho cả vùng Louisiana?”, đất đai này đã làm cho ông Livingston ngỡ ngàng.

Ông James Monroe tới nước Pháp với ý quyết định của Tổng Thống để mua thành phố New Orleans và vùng Florida, với số tiền không quá 10 triệu đô kim, nhưng lại được đàm phán mua tất cả vùng lãnh thổ thuộc Pháp với giá tiền khoảng 15 triệu đô kim. Mặc dù hai nhà ngoại giao Mỹ này không có thẩm quyền chi ra một số tiền lớn đến như thế nhưng họ cũng đã ký kết hiệp ước mua bán vào ngày 30-4-1803. Lãnh thổ mua được rộng 2,292,139 cây sào vuông, gần bằng diện tích của Hoa Kỳ vào thời đó.

Khi đợc biết tin việc mua đất đó hoàn thành, Tổng Thống Thomas Jefferson đã phẫn nộ và bày tỏ lo ngại không rõ chính phủ theo Bản Hiến Pháp, có quyền nhậm thêm lãnh thổ rộng lớn này vào Liên Bang hay không? Dù còn nghi ngờ về sự hợp hiến trong việc sáp nhập một vùng đất quá rộng lớn như thế, Tổng Thống Jefferson vẫn đi trình hiếp các mua bán lên Thượng Viện Hoa Kỳ và bản hiếp này đã được phê chuẩn với phiếu thuận là 24 trên 7. Ông Jefferson vẫn sau đó nói đùa rằng ông đã “làm giã Bản Hiến Pháp tại khi Văn Bản này bắt đầu”.

Như thành tích của Tổng Thống Jefferson, từ tháng 12 năm 1803, lãnh thổ Hoa Kỳ đã tung bay trên thành phố New Orleans và như việc mua đất đai, Hoa Kỳ đã kiểm soát được dòng sông Mississippi và diện tích của Hoa Kỳ đã tăng lên gấp đôi. Trong vấn đề này, quan điểm của các nhân viên nội các đã khác biệt nhau. Các đảng viên Liên Bang thuộc miền Tân Anh Cát Lợi (the New England Federalists) tỏ ra tức giận vì nhậm thêm vào bang mới sáp nhập vào Hoa Kỳ sẽ làm tăng thêm sự phiêu tán ở Thượng Viện, như vậy có lợi cho các tiểu bang miền Nam và miền Tây. Về sau, người Missouri đã nhận rõ rằng giá trị của mua Lãnh Thổ Louisiana chỉ là một phần rất nhỏ bé so với giá trị thực của miền đất đó.

10- Nhiệm vụ Tổng Thống lần thứ hai.

Năm 1804 có cuộc bầu cử Tổng Thống. Đối tượng của tranh chấp đã là một lý do để ông Thomas Jefferson được đề cử và đảng Dân Chủ-Cộng Hòa đã chọn ông Tổng Thống Tiểu bang New York là ông George Clinton làm đảng viên Phó Tổng Thống.

Vào lúc này, một nhóm các đảng viên Liên Bang thuộc miền đông bắc đã ủng hộ việc mở rộng đất nước sẽ làm yếu đi vị trí và ảnh hưởng của miền Tân Anh Cát Lợi. Họ muốn bầu ông Aaron Burr làm Tổng Thống New York để ông Burr mang tiểu bang New York cùng với miền Tân Anh Cát Lợi tách ra khỏi Liên Bang Hoa Kỳ. Ông Alexander Hamilton là người đã làm thất bại âm mưu này.

Ông Aaron Burr (1756-1836) sinh tại Newark, New Jersey, vào ngày 6-2-1756, là con của Mục sư Aaron Burr, vợ Viện Trưởng Đại Học New Jersey (ngày nay là Đại Học Princeton) và là cháu của nhà thần học danh tiếng theo đạo Calvin tên là ông Jonathan Edwards. Do cha mất sớm, ông Aaron Burr và người em gái Sarah được mẹ nuôi dạy.

Khi ông Burr đang theo học Luật Khoa thì cuộc Cách Mạng Hoa Kỳ xảy ra, ông đã tham gia vào

Quân Đ i Cách M ng và ph c v ban tham m u c a T ng George Washington trong m t th i gian ng n. Ông Burr là m t sĩ quan d m n và có tài nh ng ông đã t ch c vì thi u s c kh e và cũng vì b t m n v i chính tr . Ông đ c nh n vào Lu t S Đoàn New York năm 1782 và hành ngh Lu t S khá thành công. Ông Burr c i góa ph c a m t sĩ quan Anh và có m t con gái tên là Theodosia.

T năm 1784, ông Aaron Burr đã gi nh u ch c v c a ti u bang r i t i năm 1791, tr thành Th ng Ngh Sĩ sau khi đánh b i ng i cha v c a ông Hamilton là T ng Philip Schuyler.

Trong cu c b u c T ng Th ng năm 1804, đ ng Liên Bang đã th t b i. Ông Thomas Jefferson đ t đ c 162 phi u c tri, so v i 14 phi u dành cho ng viên đ ng Liên Bang là ông Charles C. Pinckney, m t lu t s t mi n Charleston, South Carolina. Nh v y nhi m k T ng Th ng th hai c a ông Thomas Jefferson đã b t đ u mà “không có m t c m mây đen nào ch n tr i”, theo nh i ông Jefferson nói, th nh ng bão táp đã kéo đ n.

Cũng vào năm 1804, c u Phó T ng Th ng Burr đã g p th t b i cay đ ng trong cu c tranh c ch c Th ng Đ c ti u bang New York. Ông Burr cho r ng chính ông Alexander Hamilton đã nh h ng x u t i các c h i chính tr c a ông do các i gièm pha, vì v y ông Aaron Burr đã thách m t cu c đ u súng v i ông Hamilton. Ông Hamilton b t đ c dĩ ph i nh n i. Sáng s m ngày 11 tháng 7 năm 1804, t i Weehawken trên b sông Hudson thu c ti u bang New Jersey, hai chính khách Hamilton và Burr đã chĩa súng vào m t nhau. Phát súng đ u tiên đã làm ông Hamilton b th ng r i qua đ i vào ngày hôm sau.

Cái ch t c a ông Hamilton đã làm ô danh ông Burr. Ông Burr còn b truy t v t i sát nhân t i New York và New Jersey. Ông Burr còn trù li u m t âm m u t i mi n Tây Hoa K vào năm 1806. V i s tr giúp c a m t ng i Ái Nhĩ Lan giàu có l p nghi p trên m t hòn đ o c a dòng sông Ohio v i ý đ nh tuy n quân và chi m c m t vùng i phía tây c a mi n Mississippi. T ng James Wilkinson, Th ng Đ c Lãnh Th Louisiana, đã trình bày cu c âm m u này v i T ng Th ng Jefferson. T ng Th ng Jefferson đã cho l nh b t ông Burr, đ a v Richmond và xét x v t i ph n lo n. Nh ng v Chánh Án T i Cao Pháp Vi n là ông John Marshall (1755-1835) đã c u xét v án này quá h n h p khi n cho b i th m đoàn tha b ng ông Aaron Burr.

Tháng 3 năm 1803 n ra cu c chi n tranh gi a hai n c Anh và Pháp. T ng Th ng Jefferson nh n th y r ng nhi m v chính c a ông là gi cho Hoa K i ngoài cu c chi n. Vào th i đó, h i quân Anh và Pháp tìm cách đánh phá các t u bi n c a nhau, k t qu là ph n l n công cu c th ng m i gi a châu Âu và mi n Tây n l t vào tay các nhà buôn Hoa K . T i Hoa K , hai

ngành thng m và đóng t u phát tri n r t nhanh, c n đ n hàng ngàn th y th , nh ng ng i này ph n l n t i t mi n Tân Anh Cát L i song cũng có nhi u k đào ngũ t các t u thuy n c a n c Anh. Cũng vào th i gian này, n c Anh c n t i nhi u th y th nên các t u bi n c a Anh thng ch n b t các t u bi n Hoa K trên bi n c đ tìm xét các th y th Anh đào ngũ. Nh ng làm sao phân bi t đ d dàng gi a m t ng i Anh và m t ng i M , vì v y hàng ngàn ng i M đã b b t và b c ng bách đ a vào H i Quân Anh.

Cu c chi n tranh t i châu Âu gi a n c Anh và n c Pháp càng gia tăng c ng đ , càng khi n cho c hai phe lâm chi n không quan tâm đ n quy n l i c a các qu c gia trung l p. B ng đ o lu t Berlin và Milan năm 1806 và 1807, Napoléon công b r ng n c Pháp s b t gi t t c các t u thuy n h ng v hay t các h i c ng c a n c Anh, trong khi đó chính ph Anh ra l nh phong t a các h i c ng c a Pháp và c a các n c đ ng minh v i Pháp.

Tháng 6 năm 1807, chi c t u chi n Anh Leopard đã ch n con t u Hoa K tên là Chesapeake, đòi tìm xét các lính đào ngũ. H m tr ng c a t u M đã không tuân l nh nên t u Anh Leopard đã t n công t u M .

T ng Th ng Thomas Jefferson lúc đó bi t r ng Hoa K ch a đ c chu n b v chi n tranh và không rõ nên thiên v n c Anh hay n c Pháp. Cách đ i phó c a ông Jefferson là đóng c a th tr ng M đ i v i hàng hóa c a c hai n c và cũng không bán ti p li u c a Hoa K cho hai n c Anh và Pháp đó. Năm 1807, đ o lu t “C m V n” (the Embargo Act) đã c m ch vi c xu t c ng t Hoa K và ngăn c n các con t u bi n M đi vào các h i c ng ngo i qu c.

L nh c m v n đã làm thi t h i Hoa K h n là gây t n th t cho hai n c Anh và Pháp. Hàng ngàn con t u bi n c a M n m b t đ ng, th y th và công nhân đóng t u th t nghi p, hàng xu t c ng ch t đ ng trong các nhà kho. Kinh t c a mi n nam Hoa K cũng b thi t h i khi n cho ông Jefferson b m t đi các s c ng h . Vào th i k này, nhi u ng i M đã không tôn tr ng pháp lu t, n n buôn l u phát tri n. Chính ph Hoa K vì th ph i tăng c ng vi c phòng th b bi n.

Tr c s vi c nan gi i này, T ng Th ng Thomas Jefferson càng ngày càng ph i thiên v vi c ki m soát c a Liên Bang và ông đã bình lu n r ng : “Lu t c m v n này ch c ch n là m t v n đ gây r c r i nh t mà chúng tôi ph i gi i quy t”. Sau 14 tháng, nhi u ng i th y r ng lu t c m v n đã không gây đ c nh h ng nào đ i v i c hai n c Anh và Pháp. Dân chúng M ph n đ i khi n cho Qu c H i ph i xét l i s vi c vào tháng 3 năm 1809 và thông qua m t đ o lu t m n đ o h n (the Non-Intercourse Act).

Vào năm 1808, nhiều người mong đợi ông Jefferson ra tranh cử tổng thống nhưng ông Thomas Jefferson đã từ chối, vì muốn theo gương của ông George Washington là rút lui sau hai nhiệm kỳ. Ông Thomas Jefferson cũng nói rõ cho mọi người biết là ông cũng mong ông James Madison sẽ là vị Tổng Thống kế tiếp. Và ông Madison đã thắng cử dễ dàng.

11- Các năm cuối.

Ông Thomas Jefferson rời khỏi chức vị Tổng Thống vào năm 1809, lúc 65 tuổi. Ông đã cảm thấy thoải mái khi dùng thời giờ cho các bản vẽ, sách vở, thơ ca, đi dạo... và đi vun trồng "các sự theo đuổi và niềm đam mê của Khoa Học". Ông đã viết: "Không một người nào cảm thấy thoải mái như mình khi tôi đi trồng đất đai gánh nặng quyên luyến".

Ông Thomas Jefferson đã trải qua 15 năm cuối của cuộc đời, góp công vào việc thành lập Đại Học Virginia (UVA) tại thành phố Charlottesville, khai trường vào năm 1825.

Ông Thomas Jefferson đã đóng góp rất nhiều lao vào các nguyên tắc của nền Dân Chủ Hoa Kỳ. Cùng với Tổng Thống George Washington, ông Jefferson là một trong các nhân vật vĩ đại của cuộc Cách Mạng Bắc Mỹ mà danh tiếng đã vang lừng trên khắp Thế Giới. Ông Jefferson đã ủng hộ các Quyển của Con Người, các tài liệu ngôn ngữ, tôn giáo và báo chí và cũng vì tôn trọng niềm tin do sau này mà ông đã phải chịu đựng nhiều lời nói xấu của các tờ báo vô trách nhiệm.

Ông Thomas Jefferson còn là một nhà canh nông. Ông đã phát minh ra một loại máy cày (mold board plow) được nông dân Mỹ dùng trong nhiều năm. Ông đã đưa loại máy đập lúa từ châu Âu vào Hoa Kỳ và khuyến khích ông Robert Mills trong việc phát triển loại máy gặt (mechanical reaper). Ông cũng là một trong các người khởi đầu ngành pháp luân canh.

Là một nhà khoa học, ông Thomas Jefferson khuyến khích việc phát minh ra "thì kế" (stopwatch = đồng hồ bấm), không những được dùng trong các cuộc đua mà còn trong các công việc khác o sát thiên văn. Ông cũng là người đi tiên nghiệm tin vào loại tử ngoại và vật lý, là một trong các nhân vật quan trọng của những nghiên cứu mùa. Các con cháu của ông cũng đi lòng chong ngả nh ông.

Thomas Jefferson

Tác Giả: Ph&#m Văn Tu&#n

Thứ Sáu, 27 Tháng 2 Năm 2009 21:42

V&# ki&#n trúc, ông Thomas Jefferson đã v&# ki&#u cho Tòa Nhà Monticello 35 phòng c&# a ông. Đây là m&# t trong các dinh th&# l&# ch s&# đ&#p nh&# t c&# a Hoa K&#. Ông cũng đã v&# ki&#u Đ&#n Capitol c&# a Th&# Ph&# Richmond và các tòa nhà ban đ&#u c&# a Đ&#i H&#c Virginia. V&# các d&#ng c&# dùng trong nhà, ông Thomas Jefferson đã nghĩ ra các lo&#i gh&# x&#p, gh&# đu đ&#a, cùng c&#i ti&#n nhi&#u v&# t d&#ng khác. Ông th&#&#ng đ&#&#c g&#i là “Ng&#&#i Cha c&# a Văn Phòng B&#ng Sáng Ch&#” (the Father of the Patent Office) b&#i vì đ&#o lu&#t đ&#u tiên v&# phát minh, sáng ch&# đã đ&#&#c ông giám sát.

Ông Thomas Jefferson qua đ&#i vào ngày 4 tháng 7 năm 1826, đúng 50 năm sau ngày Tuyên B&# Đ&#c L&#p c&# a Hoa K&# và cùng t&# th&# vào ngày này là ng&#&#i b&#n cũ và cũng là đ&#i th&# chính tr&# c&# a ông: ông John Adams.

Ông Thomas Jefferson đã đ&#&#c chôn c&# t bên c&# nh v&# c&# a ông t&#i Monticello. Trên m&# chí c&# a ông, m&#i ng&#&#i đã đ&#&#c đ&#&#c hàng ch&# mà tr&#&#c kia, ông đã vi&#t ra cho th&# kh&#c m&# bia : “N&#i đây an ngh&# Thomas Jefferson, tác gi&# c&# a B&#n Tuyên Ngôn Đ&#c L&#p Hoa K&#, c&# a Đ&#o Lu&#t Virginia v&# T&# Do Tôn Giáo và là Ng&#&#i Cha c&# a Đ&#i H&#c Virginia”.

Đây là nh&#ng thành tích v&# vang mà chính ông Thomas Jefferson đã đánh giá cao h&#n Ch&#c V&# T&#ng Th&#ng Hoa K&#.